

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – GIAO DỊCH GIẢNG CÔ QUANH MA20

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 08/12/2017



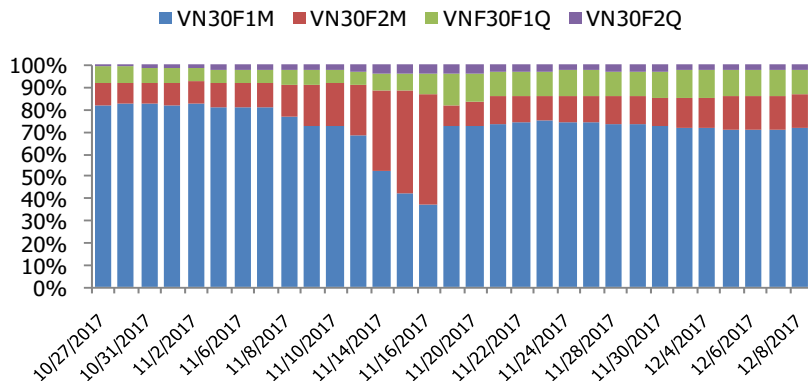
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1712	21/12/2017	13	936	-4.13
VN30F1801	18/01/2018	41	948.9	-13.54
VN30F1803	15/03/2018	97	968.4	-26.01
VN30F1806	21/06/2018	195	982.9	-28.08

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường cơ sở có phiên phục hồi nhẹ ngày hôm nay nhưng tâm lý đầu tư trên thị trường HĐTL về cơ bản là thận trọng hơn và giá đóng cửa HĐTL giảm 1 điểm so với giá đóng cửa ngày hôm qua. Giá trung bình của phiên giao dịch là 935.7 và độ biến động 1 S.D là 2.8 điểm, thấp hơn ngày hôm trước. Phần lớn giao dịch tập trung ở ngưỡng 932-936 điểm.
- Theo đồ thị ngày, hôm nay là một phiên lưỡng lự của chỉ số chính khi Vnindex đứng ngay trên đường MA20 là vùng 930 điểm. Theo đồ thị, trong cả phiên giao dịch hôm nay thị trường giao dịch trong một tam giác cân (xem biểu đồ tại trang 3) và chiến lược bán tại vùng cao và mua tại vùng thấp là chiến lược duy nhất hiệu quả trong một ngày không xu hướng như hôm nay.
- Tất nhiên tam giác cân đang đi đến điểm chốt và xu hướng linh xình sẽ kết thúc ngay trong phiên ngày thứ 2 tới. Tùy theo việc giá vượt ngưỡng trên (940 điểm) thị trường sẽ có thể tiếp tục hồi phục tới mốc 952 điểm, trong chiều ngược lại nếu mất vùng giá 932 điểm thì chỉ số phái sinh sẽ tiến lại mốc thấp nhất gần đây là 923 điểm. Và bởi vì thị trường vẫn đang trong xu thế xuống và đóng cửa ngày hôm nay HĐTL giảm điểm nên chúng tôi sẽ thiên nhiều hơn về việc phá vỡ ngưỡng dưới đi xuống, nhưng nhà đầu tư thận trọng không nên đặt cược khi việc phá vỡ các ngưỡng cản trên hay dưới cho đến khi điều này diễn ra. Chiến lược ngược sóng có thể chờ mua ở ngưỡng 923 hoặc chờ bán ở ngưỡng 952 điểm tuy nhiên một khi thị trường đã thoát khỏi vùng linh xình hiện tại thì trend mạnh có thể xuất hiện nên chỉ nên thực hiện trong phiên giao dịch.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế **BÁN** nếu VN30F1712 mất ngưỡng 932 với target là 923 điểm.
Vị thế **MUA** nếu VN30F1712 vượt ngưỡng 940 với target 952 điểm.

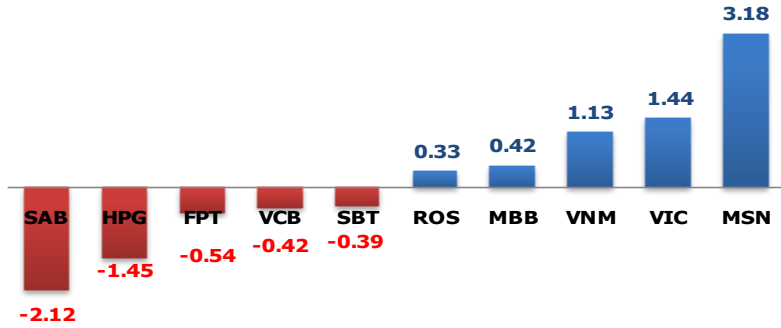
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Bán tại ngưỡng 952 và MUA tại 923 tận dụng nhịp này của thị trường ngắn hạn của thị trường trong phiên giao dịch.

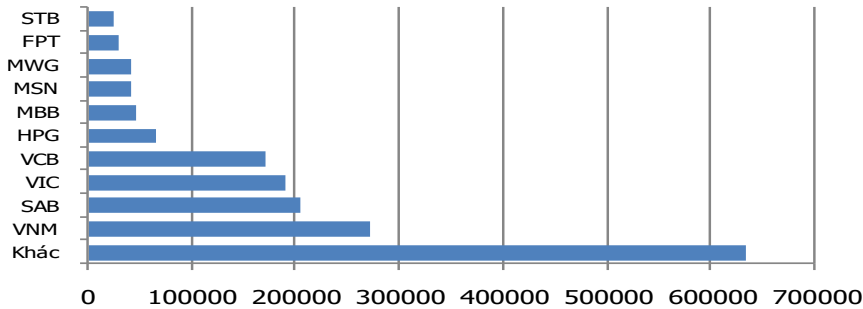
Chiến lược giao dịch Trung hạn

Xu hướng chính của thị trường hiện vẫn là đi lên với ngưỡng kỳ vọng 1000 điểm. Tận dụng đợt điều chỉnh này để mơ vị thế Long với ngưỡng hỗ trợ kỳ vọng là 900- 920 điểm cho VNINDEX.

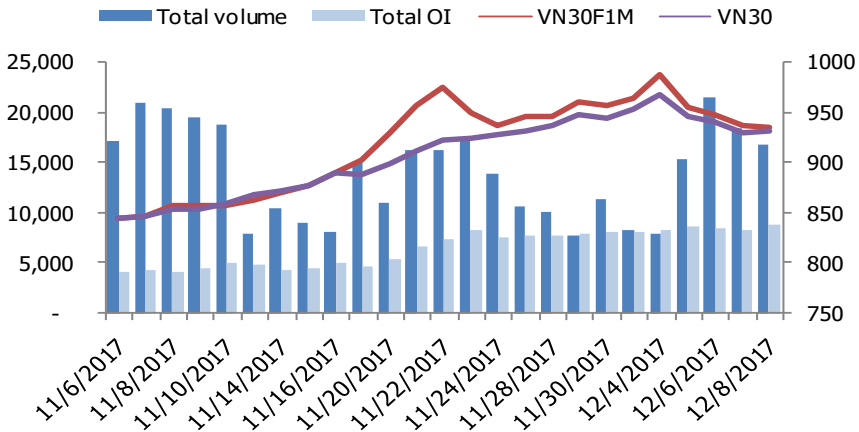
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



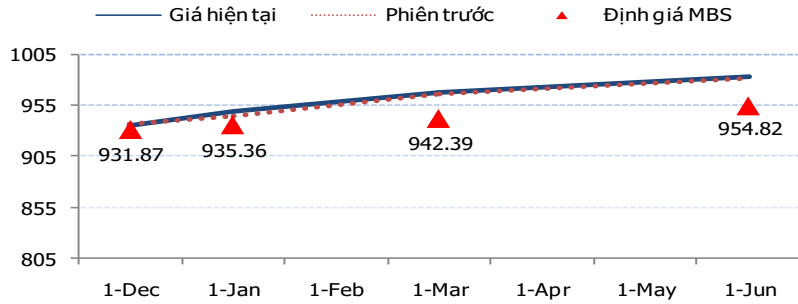
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường phiên hôm nay diễn biến theo xu hướng chủ đạo là sự phân hóa mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong đó, các mã cổ phiếu lớn như BVH, GAS, MSN, VIC, VNM, ROS,... đều đồng loạt tăng giá và góp phần giúp duy trì vững sắc xanh của VN30. Kết thúc phiên giao dịch, VNM tăng 2.100 đồng lên 188.100 đồng/CP, GAS tăng 700 đồng lên 85.700 đồng/CP, MSN tăng 2.900 đồng lên 71.900 đồng/CP, VIC tăng 1.000 đồng lên 73.000 đồng/CP. Đáng chú ý, phiên hôm nay, VIC có thỏa thuận hơn 5,5 triệu cổ phiếu với tổng giá trị đạt 399 tỷ đồng, trong đó đa phần là do khối ngoại thực hiện bán ra. Chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn duy trì trên khá nhiều mã vốn hóa lớn khác như SAB, HSG, HPG, FPT, CTG... đã tạo áp lực lên đà tăng của chỉ số.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 chỉ còn tăng 1,51 điểm (+0,16%) lên 930,25 điểm, số mã tăng giá/ mã giảm giá trong nhóm VN30 (15/11 mã). Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 43,8 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 1.903 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 510,64 tỷ đồng trên HSX, trong đó bán ròng thỏa thuận cổ phiếu VIC gần 400 tỷ đồng. Ngoài ra, họ bán ròng các mã như MSN (-29,55 tỷ), DIG (-27,83 tỷ), VCB (-26,44 tỷ), VJC (-22,52 tỷ), SSI (-14,85 tỷ),... Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như VNM (+18,43 tỷ), VRE (+9,93 tỷ), CII (+8,91 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



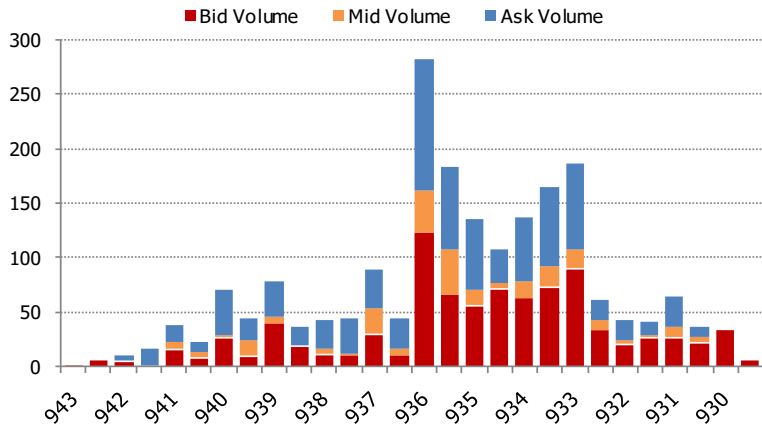
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1712	936	-0.11	16,021	- 6.78	6222	5.24
VN30F1801	948.9	0.51	510	- 35.11	1313	4.62
VN30F1803	968.4	0.25	144	- 32.39	958	1.91
VN30F1806	982.9	0.08	76	- 43.28	239	1.27
Tổng			16,751	- 8.56	8,732	4.66

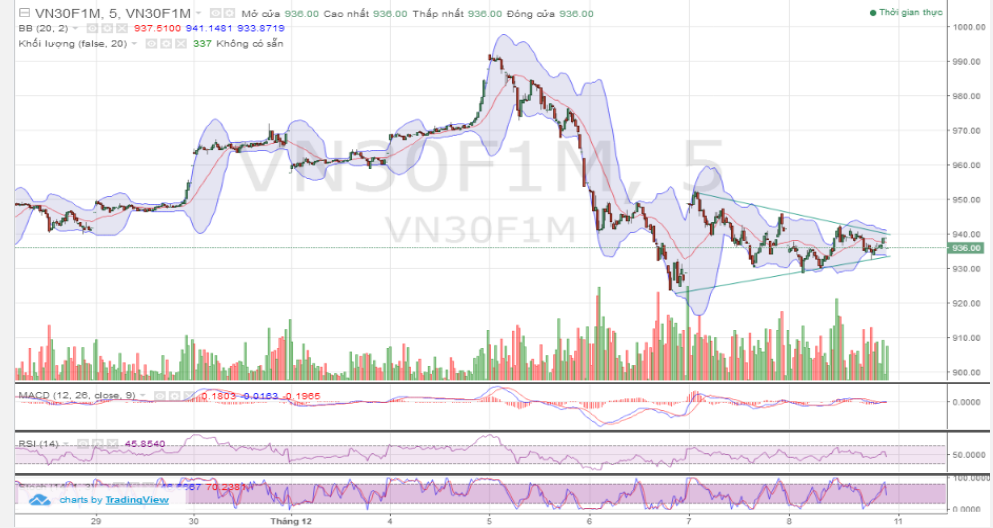
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1712



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Trên thị trường cơ sở, VN30, sau 3 phiên điều chỉnh liên tiếp, đã tìm lại sắc xanh. Sang thị trường phái sinh, ngoại trừ VN30F1712 giảm 1 điểm tương ứng 0,11% xuống 936 điểm, 3 HẾTTL còn lại đều có diễn biến đồng pha với thị trường cơ sở. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1801 tăng 0,51% lên 948,9 điểm; VN30F1803 tăng 0,25% lên 968,4 điểm; VN30F1806 tăng nhẹ 0,08% lên 982,9 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 930,25 điểm tăng 0,16% so với phiên trước. Tương quan giá của VN30F1712 và thị trường cơ sở đạt mức basis -5,75 điểm, basis của VN30F1801 đạt -11,94 điểm, basis của VN30F1803 đạt -33,94 điểm, basis của VN30F1806 đạt -54,74 điểm trong phiên hôm nay.
- Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 16.751 hợp đồng giảm 8,56% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1712 giảm 6,78% đạt 16.021 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1801 giảm 35,11% đạt 510 hợp đồng, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1803 đạt 144 hợp đồng giảm 32,39%, khối lượng hợp đồng VN30F1806 đạt 76 hợp đồng giảm 43,28% so phiên hôm trước.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1712 là 931,87 điểm (thấp hơn -4,13 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1801 là 935,36 điểm (-13,54 điểm), hợp đồng VN30F1803 là 942,39 điểm (-26,01 điểm) và VN30F1806 là 954,82 điểm (-28,08 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	940.16	0.16	18.39	19.49	41.41
Dow Jones	24,329.16	0.49	20.34	19.30	22.51
S&P 500	2,651.50	0.55	22.21	19.71	17.78
Nikkei 225	22,811.08	1.39	19.57	19.23	19.34
Shanghai	3,289.99	0.55	16.61	14.55	6.00
DAX	13,153.70	0.83	19.36	14.91	15.00
Vàng	1,250.50	- 0.21	-	-	8.62
Dầu WTI	57.34	1.15	-	-	5.92

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ năm – 07/12/2017			
[Mỹ] Đơn mới thất nghiệp tuần	238.000	239.000	236.000
[TQ] Cán cân thương mại T.11	254 tỷ NDT	238 tỷ NDT	264 tỷ NDT
[Nhật] Tăng trưởng GDP quý 3	0.3%	0.4%	0.6%
Thứ sáu – 08/12/2017			
[Mỹ] Tỷ lệ thất nghiệp T.11	4.1%	4.1%	4.1%
[TQ] CPI T.11	1.9%	1.8%	1.7%
[Anh] Sản lượng sản xuất T.10	0.7%	0.1%	0.1%
Thứ 3 – 12/12/2017			
[Anh] CPI y/y	3%	3%	
[Mỹ] PPI tháng 11	0.4%	0.4%	
Thứ 4 – 13/12/2017			
[Đức] CPI tháng 11	0.3%	0.3%	
[Mỹ] CPI tháng 11	0.1%	0.4%	
[Mỹ] Dự trữ dầu thô	-5.6 triệu thùng		
[Mỹ] Lãi suất FED	<1.25%	<1.5%	
[TQ] Sản lượng công nghiệp y/y	6.2%	6.3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Báo cáo việc làm Mỹ vừa qua đã củng cố thêm những tín hiệu lạc quan về nền kinh tế lớn nhất thế giới khi tỷ lệ thất nghiệp là 4.1%, thấp nhất trong 17 năm trở lại đây. Cuối tuần qua, Chính phủ không bị đình chỉ hoạt động và tiến trình thảo luận dự luật thuế mới vẫn diễn biến thuận lợi. Những tin tức tích cực này đã ngay lập tức tác động lên chứng khoán Mỹ giúp các chỉ số tăng đạt mức cao kỷ lục. Đồng USD có 5 phiên tăng liên tiếp, lợi tức trái phiếu chính phủ cũng tăng nhẹ.
- Tại châu Âu, Brexit đạt được thỏa thuận mới khiến Bảng Anh giảm nhẹ trong khi cổ phiếu châu Âu tăng. Dòng cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh sau khi các ngân hàng vượt qua hàng loạt bài kiểm tra Basel III về an toàn vốn sau khủng hoảng. Tình hình tại châu Á khá sáng sủa khi chứng khoán tại 2 nền kinh tế hàng đầu khu vực là Trung Quốc và Nhật Bản đều tăng mạnh. Thị trường nhóm các nước đang phát triển cũng cho thấy những tín hiệu tích cực khi chứng khoán liên tiếp leo thang, đạt những mức cao mới. Dầu đã có 2 ngày tăng liên tiếp, hiện đạt mức 57 USD/ thùng. Giá đồng tăng nhẹ trong khi vàng vẫn trên đà giảm giá.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VNM đã hồi phục trở lại trong phiên cuối tuần và là một trong những mã có tác động lớn tới sự hồi phục của VN30 trong phiên hôm nay. Kết phiên VNM tăng 2.100 đ/cp để đóng cửa ở mức 188.100 đ/cp. Về mặt kỹ thuật, từ đầu năm tới nay giá VNM đã tăng mạnh từ mức 120.000 đ/cp lên mức cao nhất là 205.000 đ/cp trước khi giảm giá trở lại về sát vùng hỗ trợ 185.000 đ/cp. Chỉ tính riêng trong tháng 11/2017 VNM đã tăng từ mức giá quanh 150.000 đ/cp lên mức giá 196.000 đ/cp, tương ứng mức tăng 30,6%. Diễn biến tăng giá tích cực này của VNM diễn ra cùng thời điểm SCIC bán đấu giá thành công 3,3% vốn tại VNM với mức giá cao hơn 186.000 đ/cp. Tuy nhiên, việc cổ phiếu này giảm giá trong 3 phiên gần đây và cùng với sự giảm giá của các cổ phiếu khác thì VN30 đã chịu áp lực giảm điểm lớn. Sau liên tiếp 3 phiên giảm giá, VNM đã tiệm cận với vùng hỗ trợ ngắn hạn 185.000 đ/cp tương ứng với đường trung bình động MA20 ngày, và thực tế cho thấy VNM đã có sự hồi phục trở lại trong phiên hôm nay. Một thông tin hỗ trợ giá VNM hiện nay là việc F&N đã tiếp tục đăng ký mua thêm gần 22 triệu cổ phiếu VNM trong thời gian tới. Với diễn biến hiện tại nhiều khả năng VNM sẽ tiếp tục hồi phục giá trong tuần tới và có thể là một nhân tố tác động tích cực tới VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.97	25,000	0.00	2.23%	21.22	0.00	14.90	17.71	1.95
BMP	Construction & Materials	0.85	89,000	-4.51	3.71%	61.62	-0.36	16.72	16.15	2.97
BVH	Nonlife Insurance	0.96	62,100	1.80	3.63%	55.78	0.16	29.56	21.68	3.02
CII	Construction & Materials	1.43	34,000	0.00	1.93%	23.55	0.00	5.57	8.22	1.70
CTD	Construction & Materials	1.31	214,100	-1.29	1.74%	47.66	-0.16	10.50	10.06	2.39
CTG	Banks	1.97	23,000	-1.29	2.41%	39.96	-0.24	11.40	13.73	1.38
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.12	107,000	0.00	1.79%	6.35	0.00	22.20	20.91	4.96
DPM	Chemicals	0.76	21,300	0.95	1.18%	5.63	0.07	12.43	9.73	1.02
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.37	55,500	-1.07	2.54%	107.16	-0.54	13.53	11.95	2.77
GAS	Oil & Gas Producers	1.87	85,700	0.82	2.61%	61.52	0.14	18.53	20.16	4.13
GMD	Industrial Transportation	0.96	42,600	0.12	1.41%	22.72	0.01	22.62	7.10	2.00
HPG	General Industrials	8.55	41,200	-1.79	1.95%	145.82	-1.45	7.62	8.38	2.08
HSG	Industrial Metals & Mining	1.19	24,900	-2.16	2.62%	115.00	-0.24	5.44	5.60	1.75
KBC	Financial Services	1.15	14,300	0.70	1.41%	29.98	0.07	11.58	8.70	0.81
KDC	Food Producers	1.13	40,200	0.00	1.26%	7.42	0.00	14.68	34.40	1.30
MBB	Banks	5.67	24,900	0.81	2.04%	63.18	0.42	11.66	12.90	1.65
MSN	Financial Services	8.47	71,900	4.20	3.88%	118.85	3.18	37.81	32.11	4.32
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.88	129,000	0.23	1.56%	47.86	0.13	19.96	18.33	7.57
NT2	Electricity	0.66	33,600	-0.59	1.20%	9.91	-0.04	14.27	10.79	2.07
NVL	Real Estate Investment & Services	2.65	62,300	1.30	1.46%	74.48	0.32	18.35	15.12	4.07
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	0.83	19,450	0.78	1.55%	42.36	0.06	NA	NA	0.58
REE	Industrial Engineering	1.63	38,350	0.66	3.73%	50.55	0.10	7.24	8.47	1.54
ROS	Construction & Materials	4.14	153,500	0.85	0.85%	150.30	0.33	162.82	NA	14.41
SAB	Beverages	6.77	309,000	-3.26	3.90%	26.59	-2.12	44.95	43.22	13.37
SBT	Food Producers	1.49	21,300	-2.74	1.88%	65.04	-0.39	16.29	NA	1.73
SSI	Financial Services	1.95	27,200	0.37	2.79%	105.12	0.07	14.63	15.41	1.51
STB	Banks	4.26	12,950	-0.38	1.56%	41.01	-0.15	34.11	187.68	1.03
VCB	Banks	3.86	47,050	-1.16	2.37%	71.15	-0.42	24.39	23.44	3.13
VIC	Real Estate Investment & Services	11.28	73,000	1.39	5.76%	126.58	1.44	56.80	67.37	6.49
VNM	Food Producers	10.89	188,100	1.13	3.87%	159.09	1.13	29.29	27.60	11.37

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
		GD thỏa thuận - 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn